TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/02/2025
V/v *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2025 và quyết định Hoãn phiên tòa số: 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Thổ Thị Bích P**, sinh năm: 2001.
Địa chỉ: Khu C, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)
- *Bị đơn:* Anh **Đào Văn T**, sinh năm: 1993.
Địa chỉ: Khu B, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 22/10/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thổ Thị Bích P trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở tự nguyện, chị P và anh T quen biết nhau và sống chung như vợ chồng một khoảng thời gian rồi đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 05/08/2019.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chị P và anh T sống cùng gia đình bên chồng được hơn nửa năm. Sau đó, vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nên chị P sau khi sanh con đã đưa con về nhà bà ngoại sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là chị P nghi ngờ anh T sống không chung thủy, năm 2022 anh T lấy tiền dành dụm của hai vợ chồng tiêu dùng cá nhân và đi vay nợ mà không bàn bạc với chị

P, đến lúc chị P biết thì hai vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Anh T bị nghiện game nên không còn thời gian quan tâm đến vợ con. Trong quá trình sống ly thân hơn một năm nay thì anh T cũng không liên lạc hay hỏi thăm gì đến hai mẹ con chị P. Khi chị P liên lạc được thì biết anh T đang chung sống với người phụ nữ khác và được mọi người bên nhà chồng chấp nhận. Đến nay, vợ chồng không thể hòa giải, đoàn tụ được do mâu thuẫn đã quá trầm trọng nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là cháu Đào Gia H, sinh năm: 22/11/2019.

Khi ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H. Chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị P đang làm công nhân, có công việc ổn định, một tháng lương khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Đào Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Thổ Thị Bích P được ly hôn với anh Đào Văn T.

+ Về con chung: Giao con chung cho chị P trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

+ Về tài sản chung, nợ chung đương sự không có tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Đào Văn T cư trú tại: Khu B, ấp X, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn - chị Thổ Thị Bích P có yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung với bị đơn - anh Đào Văn T. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[1.3] Về tư cách đương sự: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xác định chị Thổ Thị Bích P là nguyên đơn, anh Đào Văn T là bị đơn.

[1.4] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:

- Ngày 03/01/2025, chị P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

- Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, thông báo cho anh T biết thời gian mở lại phiên tòa. Tại phiên tòa, anh T tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Thổ Thị Bích P và anh Đào Văn T xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 05/8/2019 đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên xác định hôn nhân giữa chị P và anh T là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Qua trình bày của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy sau khi kết hôn một thời gian, cuộc sống chung của vợ chồng chị P và anh T đã xảy ra mâu thuẫn. Trong cuộc sống chung vợ chồng anh chị đã thiếu sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng lẫn nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất hòa. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Thanh thiếu sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ công việc trong gia đình với chị P dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt. Chị P cho rằng anh T ham chơi, nợ nần, sống không lo cho vợ con vì từ thời gian sống ly thân khoảng một năm nay thì anh T không quan tâm, hỏi han hay hỗ trợ kinh tế để chị P nuôi con chung. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các

văn bản tố tụng cho anh T đến tòa tham gia giải quyết, hòa giải đoàn tụ cùng chị P nhưng anh T không hợp tác. Điều đó cho thấy anh T không có thiện chí muốn hòa giải cùng với chị P để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Theo biên bản xác minh ngày 27/12/2024, địa phương cho biết: *" ... anh T và chị P đã không còn chung sống với nhau, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay ..."*.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị P và anh T chung sống có 01 con chung là cháu Đào Gia H, sinh năm: 22/11/2019.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H. Xét thấy, hiện con chung đang sống cùng với chị P. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, Hội đồng xét xử xét cần giao con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Tạm thời anh Đào Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thổ Thị Bích P không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Thổ Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Thổ Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thổ Thị Bích P.

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Thổ Thị Bích P và anh Đào Văn T được ly hôn.

2. *Về con chung:*

2.1. Giao cháu Đào Gia H, sinh năm: 22/11/2019 cho chị Thổ Thị Bích P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

2.2. Anh Đào Văn T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về cấp dưỡng: Tạm thời anh Đào Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thổ Thị Bích P không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Tòa án không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Thổ Thị Bích P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0008238 ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Thổ Thị Bích P đã nộp đủ án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất;
  (GNCKH số 58/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Thị Tuyết Hạnh